

Số: 56/KHGD–THHL

Huổi Lèng, ngày 26 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023**

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07-6-2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1363./QĐ-UBND ngày 8/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số: 688/PGDDĐT-GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trong tâm Giáo dục Tiểu học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Hướng dẫn số: 765 /PGDDĐT-GDTH ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ văn bản số 698/KH-PGDDT ngày 29/8/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch số 56./KH-THTT của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 ;

Căn cứ tình hình đơn vị về học sinh, đội ngũ, kết quả đạt được trong những năm học qua, chuyên môn trường tiến hành xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh giáo dục của quốc gia, địa phương và nhà trường

1.1. Bối cảnh bên ngoài

Năm học 2022-2023, là năm học tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả sáng tạo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường; củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành

tích trong giáo dục; mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn.

1.2. Thời cơ

- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên cơ sở vật chất để nhà trường được phát triển toàn diện.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.
- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.
- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

2.1. Bối cảnh bên trong

1. Tình hình đội ngũ :

- Tổng số CB GV:39 ; Nữ: 22 Đ/C
- Ban giám hiệu: 04 ; Nữ: 2 ; Dân tộc: 1; Đảng viên: 04
- Tổng số GV : 31 ; Đảng viên: 21 ; Dân tộc: 25
- + Chia ra trình độ đào tạo : Đại học : 26 Cao đẳng : 11 ;
- Tổng phụ trách đội: 01, Thư viện : 01

2. Điểm mạnh của nhà trường.

Chuyên môn nhà trường và các Tổ khối chuyên môn của trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu nhà trường, của chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà. Tập thể giáo viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác giáo dục.

Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh khen thưởng. Trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Thành tích đã đạt được đó là niềm tin, là nguồn cổ vũ quan trọng để đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên và học sinh trong nhà trường thi đua dạy tốt, học tốt.

Trường có đủ số lượng cán bộ, giáo viên theo biên chế, có đủ các loại hình giáo viên chuyên: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng anh, Thể dục, Tin học;

66,7% số giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, trách nhiệm, tự giác trong công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác.

Tất cả học sinh đều học 2 buổi trên ngày, đa số các em ngoan, lễ phép, có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện. Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp cao; đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, sân chơi bãi tập rộng rãi tạo điều kiện tốt cho các em học tập và vui chơi.

Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục của nhà trường. Có phòng máy tính cho học sinh lớp 3,4,5 học tin học.

Các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với học sinh dân tộc, học sinh vùng khó khăn, đã tác động tích cực đến việc huy động và duy trì số lượng học sinh.

Phần đông phụ huynh có nhận thức rõ về vai trò, sự cần thiết của việc cho con em đi học đầy đủ.

3. Những điểm yếu của nhà trường

- Đội ngũ cán bộ giáo viên trình độ chuyên môn không đồng đều, một số đồng chí có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, thường xuyên ốm đau. Nhận thức của một số đồng chí về ý thức, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng còn hạn chế đặc biệt trong việc khai thác mạng Internet, sử dụng giáo án điện tử, trình chiếu...

- Giáo viên chủ yếu là nữ. Việc đổi mới trong công tác dạy và học của một số giáo viên còn lúng túng, chưa có tính bút phá còn rất trầm.

- Địa bàn dân cư rộng, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao 419/427 chiếm 98%, tỷ lệ hộ nghèo 276/427 chiếm 64,6 %; trường có ... em mồ côi cha lẫn mẹ.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

4. Kết quả đạt được của năm học trước (2021 – 2022)

a. Huy động và duy trì số lượng học sinh.

Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1.

Tỷ lệ duy trì sĩ số 427/427, đạt 100%

Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học: 88/88, đạt 100%

b. Chất lượng giáo dục:

Chất lượng giáo dục học sinh được giữ vững và đạt hiệu quả tốt. Kết quả cuối năm học 2021 – 2022 cụ thể như sau:

Chất lượng môn Toán và Tiếng Việt năm học 2021-2022

Khối lớp	Tổng số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
1	87	47	54	38	43,7	2	2,3	47	54	38	43,7	2	2,3
2	92	58	63	33	35,9	1	1,1	57	62	34	36,9	1	1,1
3	85	18	21,2	66	77,6	1	1,2	19	22,3	65	76,5	1	1,2
4	75	20	26,7	54	72	1	1,3	20	26,7	55	73,7	0	0
5	88	19	21,6	69	78,4	0	0	20	22,7	68	77,3	0	0
Tổng	427	162	37,9	260	60,9	5	1,2	163	38,2	260	60,9	4	0,9

* Đánh giá kết quả giáo dục và xếp loại kiến thức kỹ năng

* - Đối với lớp 1,2,3:

+ Đánh giá kết quả giáo dục:

Khối	TSHS	Các môn học và HĐGD							
		HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	87	17	19,5	30	34,5	38	43,7	2	2,3
2	92	18	19,5	40	43,4	33	35,9	1	1,1

Tổng	179	35	19,5	70	39,1	71	39,7	3	1,7
-------------	------------	-----------	-------------	-----------	-------------	-----------	-------------	----------	------------

- Đối với lớp 4,5:

+ Xếp loại kiến thức kỹ năng:

Khối	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt C.Trình lớp học		Hoàn thành C.Trình lớp học		Chưa hoàn thành CT lớp học	
		T.S	Tỷ lệ	T.S	Tỷ lệ	T.S	Tỷ lệ
4	85	18	21,2	66	77,6	1	1,2
	75	20	26,7	54	72	1	1,3
5	88	19	21,6	69	78,4	0	0
Tổng	248	57	23	189	76,2	2	0,8

*** Khối 1, 2**

1. Đánh giá theo năng lực cốt lõi

+ **Năng lực chung**

Khối lớp	TSHS	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	87	49	56,3	37	42,5	1	1,2	48	55,2	38	43,6	1	1,2
2	92	60	65,2	32	34,8	0	0	57	62	35	38	0	0
Tổng	179	109	60,9	69	38,5	1	0,6	105	58,6	73	40,8	1	0,6

Khối lớp	TSHS	Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	87	47	54	39	44,8	1	1,2
2	92	56	60,7	36	39,3	0	0
Tổng	179	103	57,5	75	41,9	1	0,6

+ **Năng lực đặc thù**

Khối lớp	TSHS	Ngôn ngữ						Tính toán					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	87	48	55,2	38	43,6	1	1,2	48	55,2	38	43,6	1	1,2
2	92	58	63	34	37	0	0	56	60,7	36	39,3	0	0
Tổng	179	106	59,2	72	40,2	1	0,6	104	58,1	74	41,3	1	0,6

Khối lớp	TSHS	Khoa học						Thẩm mỹ					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	87	50	57,5	36	41,3	1	1,2	48	55,2	38	43,6	1	1,2

2	92	57	62	35	38	0	0	61	66,3	31	33,7	0	0
Tổng	179	107	59,8	71	39,6	1	0,6	109	60,9	69	38,5	1	0,6

Khối lớp	TSHS	Thể chất					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	87	50	57,5	36	41,3	1	1,2
2	92	60	65,2	32	34,8	0	0
Tổng	179	110	61,4	68	38	1	0,6

2. Đánh giá theo phẩm chất

Khối lớp	TSHS	Yêu nước						Nhân ái					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	87	62	71,3	24	27,5	1	1,2	52	59,8	34	39	1	1,2
2	92	65	70,7	27	29,3	0	0	62	67,4	30	32,6	0	0
Tổng	179	127	70,9	51	28,5	1	0,6	114	63,7	64	35,7	1	0,6

Khối lớp	TSHS	Chăm chỉ						Trung thực					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	87	51	58,6	35	40,2	1	1,2	62	71,3	24	27,5	1	1,2
2	92	60	65,2	32	34,8	0	0	66	71,7	26	28,3	0	0
Tổng	179	111	62	67	37,4	1	0,6	128	71,5	50	27,9	1	0,6

Khối lớp	TSHS	Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	87	59	67,8	27	31	1	1,2
2	92	60	65,2	32	34,8	0	0
Tổng	179	119	66,5	59	32,9	1	0,6

* Khối 3; 4; 5.

1. Đánh giá theo năng lực.

Khối lớp	TSHS	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3	85	43	50,6	41	48,2	1	1,2	40	47,1	44	51,7	1	1,2
4	75	20	26,7	55	73,7	0	0	20	26,7	55	73,7	0	0
5	88	48	54,5	40	45,5	0	0	48	54,5	40	45,5	0	0
Tổng	248	111	44,7	136	54,8	1	0,5	111	44,7	136	54,8	1	0,5

Khối lớp	TSHS	Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3	85	41	48,2	43	50,6	1	1,2
4	75	20	26,7	55	73,7	0	0
5	88	47	53,4	41	46,6	0	0
Tổng	248	108	43,5	139	56	1	0,5

2. Đánh giá theo phẩm chất

Khối lớp	TSHS	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3	85	42	49,4	42	49,4	1	1,2	49	57,6	35	41,2	1	1,2
4	75	33	44	42	56	0	0	33	44	42	56	0	0
5	88	50	56,8	38	43,2	0	0	54	63,4	34	3,6	0	0
Tổng	248	125	50,2	122	49,2	1	0,5	136	54,8	111	44,7	1	0,5

Khối lớp	TS HS	Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3	85	44	51,8	40	47	1	1,2	49	57,6	35	41,2	1	1,2
4	75	34	45,3	41	54,7	0	0	35	46,7	40	53,3	0	0
5	88	55	62,5	33	37,5	0	0	57	64,8	31	35,2	0	0
Tổng	248	133	53,5	114	45,9	1	0,5	141	56,7	106	42,7	1	0,5

CHẤT LƯỢNG MÔN TIẾNG ANH, TIN HỌC NĂM 2021-2022

Khối lớp	Tổng số HS	TIẾNG ANH						TIN HỌC					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
3	85	18	21,2	66	77,6	1	1,2	18	21,2	66	77,6	1	1,2
4	75	20	26,7	55	73,7	0	0	20	26,7	55	73,7	0	0
5	88	19	21,6	69	78,4	0	0	20	22,7	68	77,3	0	0
Tổng	248	57	22,9	190	76,6	1	0,5	58	23,2	189	76,2	1	0,5

* Hoàn thành chương trình lớp học: 339/399, tỷ lệ 100%.

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 88/88, tỷ lệ 100%.

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 16/20, tỷ lệ 80%.

* Học sinh viết chữ đẹp cấp trường: 355/427, tỷ lệ 82,9%.

Khối 1: 70/87 Hs đạt 80,5%.

Khối 2: 75/93 Hs đạt 80,6%.

Khối 3: 71/85 Hs đạt 83,5%.

Khối 4: 65/75 Hs đạt 89,3%.

Khối 5: 74/88 Hs đạt 84,1%.

* HS tham gia giao lưu Olympic trên mạng Internet:

- Giải toán trên mạng internet:

Cấp trường: 78 em. Trong đó: (khối 1: 15 em, khối 2: 18 em, khối 3: 12 em, khối 4: 16 em, khối 5: 17 em)

- Tiếng Anh trên mạng internet:

Cấp trường: 14 em. Trong đó: (khối 3: 06 em, khối 4: 04 em, khối 5: 04 em)

* 428/428 HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.

- 20/20 trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng đạt 100%.

c. Chất lượng đội ngũ:

* Cán bộ quản lý

T. số	Chuyên môn						Bồi dưỡng thường xuyên		Chuẩn HT, Phó HT			
	Giỏi	T.L	Khá	T.L	TB	T.L	Đạt	CD	X.S	T.L	K	T.L
2	4	100	0	0	0	0	4	0	2	50	2	50

*Giáo viên

T.Số	Chuyên môn						Giáo viên dạy giỏi các cấp					
	Giỏi	T.L	Khá	T.L	TB	T.L	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp trường	
31	25	80,6	6	19,4	0	0	T.S	T.L	T.S	T.L	T.S	T.L
							0	0	7	22,5	18	77,5

T.số	Bồi dưỡng thường xuyên				Chuẩn Nghề nghiệp GVTH					
	Hoàn thành		CHT		Tốt	T.L	Khá	T.L	Đạt	T.L
31	31		100		14	45,1	17	54,9	0	0

*Kết quả thi đua năm học trước 2021-2022

- **Danh hiệu :**

- **Tập thể:** Trường đạt danh hiệu tập thể LĐXS – UBND tỉnh tặng Bằng khen

- **Cá nhân:**

STT	Tổ	T. số	Danh hiệu cá nhân			
			CSTĐ	LĐTT	HTNV	Không HTNV
1	Khối 1	10	2	9	1	0
2	Khối 2,3	11	1	11	0	0
3	Khối 4,5	10	3	10	0	0
	Cộng	31	6	30	0	0

d. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng trường đạt chất lượng giáo dục mức độ 2. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát

triển năng lực, phẩm chất cá nhân, có khả năng thích ứng với cộng đồng. Đào tạo học sinh có tri thức, có sức khỏe, có óc sáng tạo, luôn có những kì vọng, tự tin hội nhập là những giá trị mà nhà trường vươn tới.

- Bằng các hình thức giáo dục hữu hiệu theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chú trọng tìm hiểu, nắm vững đặc điểm tâm lý của từng học sinh nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để mọi học sinh phát huy hết năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo của mình. Tạo một môi trường học tập thân thiện để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày hạnh phúc.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu duy trì học sinh của nhà trường

1.1. Huy động và duy trì số lượng:

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 97/97, đạt 100%
- Số học sinh 6-10 tuổi ra lớp là 433/433, đạt 100%
- PCGDTH: Số HS độ tuổi 11 HTCTTH: 75/75, đạt 100%.
- Số HS độ tuổi 14 HTCT tiểu học: không có.

1.2. Qui mô lớp- Học sinh

- Năm học 2022 -2023 trường có tổng số lớp: 20, số HS 433. Tỷ lệ 21,8 HS/lớp
- Số lớp số học sinh học 2 buổi/ngày là 20 lớp, 433 HS = 100%

* Cụ thể :

Khối	Số giao	Số thực hiện	Tỷ lệ %	Số giao	Số thực hiện	Tỷ lệ %	Trong đó					
							Nữ	DT	Con HN	KT	HS bán trú	Ghi chú
1	6	6 (2 lớp ghép)	100	97	97	100	42	96		1	20	
2	7	7 (2 lớp ghép)	100	85	85	100	4	84			11	
3	3	3	100	92	92	100	49	89		1	58	
4	3	3	100	84	84	100	41	84		1	55	
5	3	3	100	75	75	100	30	73		2	43	
Cộng	20	20	100	433	433	100	207	425		5	187	

* Số HS tăng giảm ở từng khối lớp do HS chết, chuyển đi cụ thể

Khối 1: tăng 0. em do ở các xã chuyển về.

Khối 2: Giảm 01. em HS chuyển học sa lông.

Khối 3: Tăng 0 em do ở các xã chuyển về

Khối 4: Tăng ...em: HS chuyển đến

Khối 5: Giảm... em, HS chuyển đi

2. Chất lượng chuyên môn dạy và học:

2.1. Chất lượng dạy, hồ sơ của giáo viên, giáo viên giỏi các cấp.

67,7% chất lượng giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn trở lên (đại học: 21; cao đẳng: 10) giáo viên có trình độ tin học A, trong đó có 31/31 giáo viên soạn bài trên máy tính. Không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, không có giáo viên vi phạm đạo đức Nhà giáo.

* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

+) Cán bộ quản lý

T.số	Chuyên môn						BDTX		Chuẩn HT, Phó HT				Hồ sơ	
	Giỏi	T.L	Khá	T.L	TB	T.L	Đạt	CD	Tốt	T.L	K	T.L	Tốt	Khá
4	4	100	0	0	0	0	4	0	4	100	0	0	4	0

+) Giáo viên

Tổng số giáo viên: **31** đồng chí, trong đó 30 GV trực tiếp giảng dạy. Trong đó: 01 GV tổng phụ trách đội.

T.Số	Chuyên môn						Giáo viên dạy giỏi các cấp					
	Giỏi	T.L	Khá	T.L	TB	T.L	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp trường	
31	25	80,6	6	19,4	0	0	T.S	T.L	T.S	T.L	T.S	T.L
							2	6,4	08	25,8	15	67,7

T.số	Bồi dưỡng thường xuyên				Chuẩn Nghề nghiệp GVTH							
	Hoàn thành		CHT		Tốt	T.L	Khá	T.L	Đạt	T.L		
31	31		100		0	0	17	54,8	14	4,2	0	0

T.số	Hồ sơ Tổ					
	Tốt	TL	Khá	TL	TB	TL
3	3	100	0	0	0	0

T.số	Hồ sơ Giáo viên						Đồ dùng dạy học			
							Học kỳ I		Học kỳ II	
	Tốt	TL	Khá	TL	TB	TL	Tổ	GV	Tổ	GV
31	27	87,1	4	12,9	0	0	3	5	3	4

T.số	SKKN					
	Trường	TL	Huyện	TL	Tỉnh	TL
31	10	32,2	7	22,5	1	3,2

2.2. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học, tập trung vào nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý chỉ đạo việc dạy và học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, ứng dụng CNTT vào quản lý trường học; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tổ chức các hội thi cấp trường: Thi giáo viên dạy giỏi, Thi làm ĐDDH, thi giáo viên ứng dụng thông tin giới cấp huyện theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thi làm đồ dùng dạy học cấp trường được tổ chức 1 lần/năm: vào tháng 03/2023

- Chủ động chỉ đạo, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lí và tổ chức dạy học tích cực cho cán bộ quản lí, giáo viên choviệc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch dạy lớp 3 năm học 2022-2023 theo chương trình GDPT mới hiệu quả..

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Học tập nâng cao trình độ: nhà trường bố trí sắp xếp thời gian tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn, học tin học, học tiếng dân tộc đồng viên anh chị em giáo viên tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Dự giờ đồng nghiệp 1 tiết/tuần để học tập và trao đổi kinh nghiệm. Tham gia dạy chuyên đề cấp cụm trường

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực: tập trung trao đổi, bàn bạc giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc trong chuyên môn; thông qua các hoạt động dự giờ. Trong năm học tổ chức 03chuyên đề về các nội dung kiến thức trong chương trình và việc đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới VNEN; đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

-Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn chủ động thực hiện chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch đề ra 1 tháng/ 1 chuyên đề.

*** Bồi dưỡng thường xuyên.**

Đối với giáo viên: thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.Đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên phòng GD&ĐT chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học theo toàn huyện phù hợp với điều kiện địa phương. 100% giáo viên thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo 3 nội dung; Tổng số tiết tự bồi dưỡng trong năm là 120 tiết.

Lập kế hoạch bồi dưỡng theo nội dung đăng kí (Bản đăng kí nộp Phòng giáo dục ngày ...)

*** Bồi dưỡng phương pháp dạy học**

Phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018 đặc biệt đối với lớp 1, 2, 3.

Phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

Phương pháp dạy học VNEN linh hoạt trong từng bài học.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học.

Kĩ thuật dạy học vận dụng trong từng môn học: khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, bàn tay nặn bột, dạy học Mĩ thuật theo PP Đan mạch...

Dạy Tập làm văn theo hướng mở; xây dựng cây từ vựng theo chủ điểm, chủ đề.

***Thời gian bồi dưỡng:**

Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: 1 buổi/tháng.

Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ: 2 buổi/tháng.

*** Chuyên đề thực hiện trong năm học 2022 - 2023:**

Số chuyên đề trong sinh hoạt chuyên môn nhà trường thực hiện trong năm học 2022 – 2023.

TT	Môn học	Lớp	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Tên Chuyên đề
----	---------	-----	-----------------	---------------------	---------------

		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	97	67	69,1	30	30,9	0	0	58	59,8	39	40,2	0	0
2	85	51	60	34	40	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0
3	92	65	70,7	27	29,3	0	0	57	62	35	38	0	0
	274	183	66,8	91	33,2	0	0	164	59,8	110	40,2	0	0

STT	HS	Chăm chỉ						Trung thực						Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ
1	97	57	58,7	40	41,3	0	0	66	68	31	32	0	0	57	58,7	40	41,3	0	0
2	85	47	55,3	38	44,7	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0	45	52,9	40	47,1	0	0
3	92	60	65,2	32	34,8	0	0	58	63	34	37	0	0	56	60,8	36	39,2	0	0
	274	164	59,8	110	40,2	0	0	173	63,1	101	36,9	0	0	158	57,7	116	42,3	0	0

* Năng lực

Năng lực chung																			
STT	HS	Tự chủ và tự lực						Giao tiếp và hợp tác						GQVĐ và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ	S L	Tỉ lệ
1	97	66	68	31	32	0	0	58	59,8	39	40,2	0	0	57	58,7	40	41,3	0	0
2	85	49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0	45	52,9	40	47,1	0	0
3	92	58	63	34	37	0	0	57	62	35	38	0	0	56	60,8	36	39,2	0	0
	274	173	63,1	101	36,9	0	0	164	59,8	110	40,2	0	0	158	57,7	116	42,3	0	0

Năng lực đặc thù													
Khối	TSHS	Ngôn ngữ						Tính toán					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	97	58	59,8	39	40,2	0	0	57	58,7	40	41,3	0	0
2	85	49	57,6	36	42,4	0	0	45	52,9	40	47,1	0	0
3	92	57	62	35	38	0	0	56	60,8	36	39,2	0	0
	274	164	59,8	110	40,2	0	0	158	57,7	116	42,3	0	0

Năng lực cốt lõi																				
STT	HS	Thẩm mỹ						Thể chất						Khoa học						
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	S	Tỉ lệ	
1	97	57	58,7	40	41,3	0	0	67	69,1	30	30,9	0	0	5	5,7	58,7	40	41,3	0	0
2	85	45	52,9	40	47,1	0	0	51	60	34	40	0	0	4	4,5	52,9	40	47,1	0	0
3	92	56	60,8	36	39,2	0	0	65	70,7	27	29,3	0	0	5	5,6	60,8	36	39,2	0	0
	274	158	57,7	116	42,3	0	0	183	66,8	91	33,2	0	0	15	5,8	57,7	116	42,3	0	0

* Khối lớp 4,5: Thực hiện đánh giá theo TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016
+ **Phẩm chất**

Khối	TSHS	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
4	84	64	76,1	20	23,9	0	0	59	70,2	25	29,8	0	0
5	75	52	69,3	23	31,7	0	0	49	65,3	26	34,7	0	0

4	84	50	51,5	34	40,5	0	0
5	75	44	58,7	31	41,3	0	0
Tổng	159	94	49,1	65	40,9	0	0

- Hoàn thành chương trình lớp học (Khối 1,2,3,4): 358/358 HS, đạt 100%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 75/75 HS, đạt 100%
- Khen thưởng HS HTXS nội dung các môn học và rèn luyện :258/433 HS đạt 59,6%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20/20 lớp đạt 100%
- Số HS giữ vở sạch: 433/433, đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh Giữ vở sạch viết chữ đẹp:
 - Khối 1: 81/97 HS đạt 83,5%
 - Khối 2: 74/85 HS đạt 87,1 %
 - Khối 3: 80/92 HS đạt 86,9%
 - Khối 4: 77/84 HS đạt 91,6%
 - Khối 5: 67/75HS đạt 89,3 %
- + 100% HS các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

***Công tác bồi dưỡng học sinh**

- Học sinh xuất sắc

Khối	TSHS	Toán + Tiếng Việt (HSG)	Viết Chữ đẹp cấp trường	Tiếng Anh (HSG)	Tin học công nghệ
		Trường	Trường	Trường	Trường
1	97	18	59	0	0
2	85	15	60	0	0
3	92	17	66	17	17
4	84	15	60	16	15
5	75	13	53	15	14
Tổng	433	78	298	48	46

- Học sinh năng khiếu

Khối	TSHS	Năng khiếu Âm nhạc	Năng khiếu Mỹ thuật	Năng khiếu Thể dục
		Trường	Trường	Trường
1	97	25	21	25
2	85	36	29	31
3	92	39	27	49
4	85	33	24	47
5	75	38	21	32
Tổng		171	122	174

- 433/433 HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2, 5 hàng tuần).

- 20/20 lớp đạt 100% trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng, theo mô hình trường TH mới (VNEN).

*** Khen thưởng**

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	97	58	59,8	18	18,5	40	41,2
2	85	52	61,1	15	17,6	37	43,5
3	92	54	58,7	17	18,4	37	40,2
4	84	50	59,5	15	17,8	35	41,7
5	75	44	58,6	13	17,3	31	41,3
Tổng	433	258	59,6	78	18	180	41,6

4. Đăng ký các danh hiệu thi đua

4.1. Danh hiệu thi đua của nhà trường

- Tập thể lao động xuất sắc – Sở GD tặng giấy khen; UBND Tỉnh tặng cờ

4.2. Danh hiệu cá nhân

TT	Tổ	Tổng số	Đăng ký danh hiệu thi đua							Ghi chú
			Tỉnh khen	Sở khen	CSTD	Huyện khen	LĐTT	HTNV	KHTN V	
1	1	10			3	5	10	0	0	
2	2 +3	10	1		2	5	10	0	0	
3	4+5	11		1	3	6	11	0	0	
Cộng		31	1	1	8	16	31	0	0	

- Kết nạp Đảng trong năm 2 đồng chí

- Đội thiếu niên: Liên đội vững mạnh xuất sắc.

- Giữ vững tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Phần đầu đạt chất lượng mức I, thư viện tiên tiến.

- Số gia đình nhà giáo công nhận có đời sống văn hoá: 35/35 gia đình = 100%

4.3. Danh hiệu thi đua của các lớp trong trường:

+ Tiên tiến: 1a1, 1a2, 2a1, 3a1, 3a2, 3a3, 4a1, 4a2, 4a3, 5a1, 5a2, 5a3, ...

*** Danh sách CB – GV - CNV đăng ký thi đua năm học 2022-2023.**

STT	Họ tên GV đăng ký	CSTD	UBND huyện khen	LĐTT
1	Hoàng Thanh Nghị	x		x
2	Nguyễn Thị Thuận	x		x
3	Lò Văn Trường	x		x
4	Trịnh Thị Thoa		x	x
5	Lò Thị Hà		x	x
6	Trần Kim Anh		x	x
7	Lê Thị Mận		x	x
8	Lò Thị Mai Hương		x	x

9	Hoàng Thị Thủy		x	x
10	Nguyễn Thị Hoài	x		x
11	Đào Thị Vân		x	x
12	Lò Văn Chinh			x
13	Hoàng Thanh Toàn	x		x
14	Mào Thị Hải	x		x
15	Lò Thị Hương		x	x
16	Mùa Thị Xua		x	x
17	Lê Thùy Dung		x	x
18	Đỗ Thị Hằng	x		x
19	Quàng Văn Hồng			x
20	Giàng A Phòng		x	x
21	Giàng A Lênh			x
22	Mùa A Thành		x	x
23	Hồ A Dé			x
24	Hồ Văn Tân	x		x
25	Lường Văn Luyn		x	x
26	Khoàng Thị Hương			x
27	Điêu Chính Duy		x	x
28	Lù Thành Duy		x	x
29	Lò Thị Hiền			x
30	Nông Văn Kiên			x
31	Lò Văn Phương		x	x
32	Tăng Bá Thành			x
33	Đinh Thị Hà			x
34	Sùng Thị Cầu			x
35	Đoàn Thị Thao			x
36	Bùi Thị Biên		x	x
37	Lò Thị Phương Thảo			x
38	Đoàn Đình Long			x
39	Quàng Văn Hiền			x
Tổng				

* *Giáo viên đăng ký dạy giỏi các cấp.*

TT	Họ tên GV	GVDG các cấp		
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
1	Lò Thị Hà	x	x	
2	Trần Kim Anh	x	x	

3	Lê Thị Mận	x	x	
4	Lò Thị Mai Hương	x	x	x
5	Hoàng Thị Thủy	x		
6	Nguyễn Thị Hoài	x		
7	Đào Thị Vân	x		
8	Lò Văn Chinh	x		
9	Hoàng Thanh Toàn	x	x	x
10	Mào Thị Hải	x	x	x
11	Lò Thị Hương	x		
12	Mùa Thị Xua	x	x	
13	Lê Thùy Dung	x		
14	Đỗ Thị Hằng	x		
15	Quảng Văn Hồng	x		
16	Giàng A Phòng	x		
17	Giàng A Lénh	x		
18	Mùa A Thàng	x		
19	Hồ A Dé	x		
20	Hồ Văn Tân	x	x	
21	Lường Văn Luyn	x		
22	Khoàng Thị Hương			
23	Đieu Chính Duy			
24	Lù Thành Duy	x	x	
25	Lò Thị Hiền	x		
26	Nông Văn Kiên	x		
27	Lò Văn Phương	x		
28	Tăng Bá Thành	x	x	
29	Đinh Thị Hà	x		
30	Sùng Thị Cầu			
Tổng				

5. Các công tác khác

5.1. Lao động, xây dựng bảo vệ CSVC, XD trường, lớp xanh - sạch - đẹp:

- Tích cực vận động phụ huynh học sinh lao động hàng tuần tu sửa cơ sở vật chất, sửa công trường; lau bàn ghế, bảo vệ lớp học, tích cực trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vườn rau.

- Tích cực tham mưu với địa phương, với ngành giáo dục để được đầu tư, hỗ trợ về nguồn ngân sách, nhân lực để lao động, xây dựng bảo vệ CSVC trường, lớp học. Tạo khuôn viên nhà trường luôn xanh- sạch- đẹp. Hỗ trợ các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.

- Tích cực chỉ đạo giáo viên kết hợp với phụ huynh học sinh để giữ gìn, cải tạo cảnh quan, CSVC trường, lớp tại các điểm trường vùng cao. Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn các em học sinh biết tự lao động tự phục vụ; lao động cải tạo cảnh quan trường, vệ sinh trường lớp, làng bản; hướng dẫn học sinh bán trú nề nếp sinh hoạt cá nhân, tập thể; ý thức giữ gìn vệ sinh khu vực bán trú.

- Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp (cả lớp học tại các điểm bản)

5.2 . Hoạt động văn nghệ, thể dục, vệ sinh, trang trí trường, lớp theo quy định:

- 100% học sinh tham gia nhiệt tình, tự giác các buổi sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các môn thể thao như đá cầu, cầu lông, nhảy dây tập thể... để nâng cao thể chất và sức khỏe cho học sinh.

- Xây dựng thói quen cho học sinh biết tự chăm sóc bản thân, vệ sinh thân thể sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

+ Mặc trang phục dân tộc, đồng phục vào thứ hai, thứ năm hàng tuần.

+ Chú trọng đầu tóc gọn gàng (với HS nữ), cắt tỉa tóc ngắn (với HS nam).

+ Quần áo sạch sẽ, đi giày dép đến trường, chân tay sạch sẽ.

+ Không vứt rác, nhổ bậy ra trường, thường xuyên dọn khu vệ sinh sạch sẽ.

+ Chiều thứ 5 hàng tuần tổng vệ sinh chung toàn trường.

- Hình thành nề nếp ca hát tập thể cho các lớp.

+ Giữa giờ thứ ba và thứ năm ca múa hát tập thể ở sân trường.

+ Đầu giờ trước khi vào lớp và cuối giờ trước khi ra về, chuyển tiết, hát tập thể.

+ Thành lập đội văn nghệ xung kích của trường, thường xuyên tập luyện để chào mừng các ngày lễ trong năm hoặc các hội thi của trường...

- Tổ chức tập luyện TDTT cho đội tuyển để tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Tổ chức giao lưu tiếng Việt vào các tháng để học sinh được tham gia tăng cường vốn tiếng Việt cho các em.

- Hoàn thiện trang trí theo quy định, theo chủ điểm từng tháng kết hợp vận dụng cách trang trí theo mô hình trường tiểu học mới VNEN.

- Mỗi lớp có ít nhất 1 chậu cây xanh.

- Trang trí và làm thư viện góc học tập theo mô hình thư viện thân thiện.

5.3. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng:

Thực hiện tốt công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo chủ đề của năm học:

“Thiếu nhi Mừng Chà

Làm nghìn việc tốt,

Tiến bước lên Đoàn”

-Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII; tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi giai đoạn 2017 - 2022; xây dựng và triển khai kế hoạch hành

động của Đội thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp.

- Tổng kết phong trào “*Thiếu nhi Điện Biên thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*” giai đoạn 2018 - 2022; xây dựng kế hoạch triển khai phong trào “*Thiếu nhi Điện Biên thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*” và các phong trào, chương trình, cuộc vận động của Đội trong giai đoạn mới.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống, cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thiếu nhi; nhân rộng mô hình “*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*”. Tập trung triển khai các mô hình trải nghiệm sáng tạo cho đội viên, nhi đồng bậc Tiểu học và trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng giá trị cho đội viên bậc Trung học cơ sở

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào: “*Thiếu nhi VN thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*”. bằng nhiều hình thức mới, đa dạng phong phú gắn với CTGDPT 2018, tập trung tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp học sinh đạt được năng lực phẩm chất tốt, rèn luyện cho các em tính trung thực, biết đoàn kết sẻ chia.

Tập trung các hoạt động giúp các em đội viên, nhi đồng học tập, rèn luyện trong tình hình dịch COVID 19 vẫn diễn ra phức tạp (Thể dục, múa hát các bài hát về COVID 19...)

Sao nhi đồng tích cực hoạt động theo đúng lịch Liên đội qui định, đảm bảo nội dung sinh hoạt thiết thực có tác dụng tích cực tới hoạt động học tập của các em.

Tổ chức tốt các câu lạc bộ thể thao, âm nhạc, mỹ thuật. Tổ chức các hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp để giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng chủ động sáng tạo cho học sinh.

Tổ chức cho các em luyện tập các bài hát, điệu múa truyền thống về Điện Biên, về dân tộc để khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội và phụ trách Đội.

***Phần đầu cuối năm:**

+ 100% chi đội, sao nhi đồng hưởng ứng các đợt phát động của Liên đội. Tham gia sinh hoạt Đội, sao nhi đồng đầy đủ.

+ 100% học sinh của lớp thực hiện phong trào: “*Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*”.

- Liên đội Mạnh cấp huyện
- + Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 400 tỷ lệ 91,7%.
- + Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 92/92 em, đạt tỷ lệ 100%
 - Số chi đội vững mạnh: 9/9
 - Tập thể lớp nhi đồng xuất sắc: 11/11
- Kết nạp Đội viên mới: 92/92 em đạt 100%.
- Đội viên xuất sắc 160 em .
- Nhi đồng chăm ngoan: 171em.

5.4. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm:

***Đối với học sinh lớp 1, 2,3:**

Chương trình hoạt động trải nghiệm thực hiện theo CT sách giáo khoa lớp 1, 2, 3. Nội dung hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.

Hoạt động trải nghiệm được thực hiện thông qua bốn loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ....

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức theo quy mô lớp học, điểm trường.

Hoạt động trải nghiệm được tích hợp cả nội dung giáo dục địa phương.

Hoạt động trải nghiệm giúp các em học sinh biết chăm chỉ học tập và lao động; yêu quý người thân trong gia đình, thầy cô, bạn bè và mái trường; thân thiện với mọi người trong thôn bản; biết chia sẻ và hợp tác với mọi người; yêu quý cảnh quan thiên nhiên của bản làng, quê hương đất nước.

***Đối với học sinh lớp 4,5:**

Thực hiện HĐNGLL theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Đổi mới hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đạy đủ 35 tiết/năm, 1 tiết / tuần. gồm các chủ đề: Truyền thống nhà trường; Kính yêu cha mẹ, thầy cô; Uống nước nhớ nguồn; Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc; Hòa bình hữu nghị; Mừng đảng mừng xuân, Bác Hồ kính yêu; ATGT; Kỹ năng sống...

Nội dung NGLL, giao lưu tiếng Việt cho các em lồng ghép trong tiết sinh hoạt dưới cờ. Nội dung NGLL tập trung ở các loại hình hoạt động sau đây:

a. Hoạt động chính trị, xã hội:

Bước đầu đưa các em vào các hoạt động chính trị, xã hội giúp các em nâng cao hiểu biết về con người, đất nước, xã hội, giáo dục tình cảm đối với quê hương, đất nước, con người cụ thể như :

*** Hoạt động liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ nhà nước,**

Tuyên truyền về biển đảo. Tuyên truyền luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; trồng bao bọc học đường. Giới thiệu lịch sử địa phương (Tìm hiểu cơ cấu bộ máy chính quyền địa phương). Kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ. Tìm hiểu về luật giao thông đường bộ, tìm hiểu môi trường thế giới xung quanh, kiến thức tiểu học....

***Hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường**

Tham gia các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa. Tuyên truyền về nếp sống văn hóa. Tham gia giữ gìn trật tự trị an ninh. Giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà ở trường, ở công cộng; Tham gia các hoạt động của đội, của Đoàn; Giúp đỡ người gặp khó khăn (cụ già, em nhỏ, người gặp rủi ro...). Nghe nói chuyện về ý nghĩa và truyền thống các ngày lễ lớn. Tổ chức cho HS tập xử lý các tình huống phù hợp lứa tuổi, tham gia viết bài phục vụ cho chương trình phát thanh măng non hàng tuần từ đó giáo dục kỹ năng sống cho các em.

b. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật :

Đây là một hoạt động quan trọng không thể thiếu trong sinh hoạt tập thể của trẻ, nhất là học sinh Tiểu học. Hoạt động này bao gồm nhiều thể loại khác nhau: Hát, múa, thơ, ca, kịch ngắn, đọc tấu, nhạc cụ, thi kể chuyện, vẽ....

Hát đầu giờ; Ôn các bài Múa hát tập thể sân trường; Tập 02 bài múa mới

Trình diễn 1 chương trình văn nghệ; Thi văn nghệ giữa các lớp, các tổ học sinh

Thi vẽ tự do hoặc vẽ theo chủ đề....

c. Hoạt động thể dục, thể thao:

Hoạt động thể dục thể thao góp phần rèn luyện một số phẩm chất: Tính tổ chức, kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái...

Các hoạt động thể dục thể thao gồm: Thể dục đầu giờ, giữa giờ; Tham gia thể dục ngoại khóa, thể dục đồng diễn; Các môn bóng đá, ném bóng, cầu lông, cờ tướng, cờ vua; điền kinh; Tích cực tham gia hội khỏe Phù đồng các cấp.

d. Hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp;

Là hoạt động giúp các em tiếp cận những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến, tạo cho các em sự say mê tìm tòi, khám phá giúp các em học tập tốt hơn. Hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp có thể là tổ chức cho học sinh tham gia hội vui khoa học, rung chuông vàng tìm hiểu về khoa học, tìm hiểu về các danh nhân, các nhà bác học, tham gia cuộc thi Sáng tạo xanh...

e. Hoạt động vui chơi giải trí;

Vui chơi giải trí là nhu cầu thiết yếu và là quyền lợi của trẻ, có ý nghĩa giáo dục to lớn ở trường tiểu học. Hoạt động này làm thỏa mãn về tinh thần cho học sinh sau giờ học.

Các hoạt động vui chơi giải trí thường tổ chức như :

Một số trò chơi : Đứng ngồi theo lệnh, gọi thuyền, Nhóm ba nhóm bảy...

Một số trò chơi dân gian : Bịt mắt bắt dê, Ô ăn quan, Nhảy dây, kéo co, Mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây, chim bay cò bay, chi chi chành chành,...

g. Hoạt động lao động công ích.

Là loại hình đặc trưng của HĐNGLL. Thông qua lao động công ích sẽ giúp trẻ gắn với đời sống xã hội. Lao động công ích sẽ góp phần làm cho trẻ hiểu thêm về giá trị của lao động từ đó giúp trẻ có ý thức lao động lành mạnh.

Lao động công ích giúp trẻ vận dụng kiến thức vào đời sống như: Trục nhật, vệ sinh lớp học, sân trường, làm đẹp bồn hoa, cây cảnh, trường lớp...

Các hoạt động lao động công ích tổ chức cho học sinh đó là:

- + Tham gia trục nhật, tổng vệ sinh trường hàng tuần vào các buổi trong tuần,
- + Trang trí lớp học,
- + Chăm sóc cây xanh, bồn cây,
- + Tham gia chiến dịch diệt bọ gây phòng chống sốt rét, các dịch bệnh mùa hè do địa phương, nhà trường tổ chức;
- + Tích cực thực hiện phòng chống dịch COVID - 19, phòng chống HIV- AIDS, phòng chống tai nạn thương tích...

**** Hình thức được thực hiện chủ yếu thông qua 3 hình thức tổ chức cơ bản: Tiết sinh hoạt dưới cờ; Tiết sinh hoạt cuối tuần; Nội dung giáo dục cụ thể:***

a. Hàng ngày:

Duy trì nề nếp, chuyên cần, giờ giấc ra vào lớp. Trục nhật vệ sinh trường lớp, vệ sinh phòng ở, nhà ăn bán trú. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh. Truy bài, hát đầu giờ, thể dục giữa giờ. Hoạt động của đội sao đỏ để duy trì nề nếp, kỷ luật, thi đua.

b. Hàng tuần:

Sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm. Phát thanh măng non: do Tổng phụ trách và đội viên năng khiếu thực hiện. Sinh hoạt tập thể: Tập thể lớp dưới sự hướng dẫn của GVCN, TPT. Sinh hoạt Đội và Sao nhi đồng: dưới sự hướng dẫn của TPT Đội, BCH Liên Đội cùng các phụ trách sao. Tập xử lý tình huống trong sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày. Tổng vệ sinh sân trường, sinh hoạt lớp hàng tuần...

c. Hàng tháng:

Tổ chức sinh hoạt chủ điểm: Kỷ niệm các ngày lịch sử, ngày truyền thống.

Hoạt động về nguồn: Tìm hiểu di tích lịch sử nhân các dịp kỷ niệm, thăm hỏi gia đình liệt sĩ gia đình khó khăn.

Lao động công ích: phong trào Kế hoạch nhỏ, vệ sinh trường lớp, công trình măng non, tham gia các chiến dịch phòng chống dịch bệnh.

Hoạt động từ thiện- xã hội: mua vật phẩm ủng hộ hội người mù, khuyết tật, áo trắng giúp bạn, tặng vở, quần áo cho bạn nghèo, ủng hộ nhân dân bị thiên tai.

Tổ chức phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, thi viết chữ đẹp, vẽ tranh theo đề tài, thi vẽ sạch chữ đẹp, tham gia hội khỏe Phù đồng...

Tổ chức các buổi tham quan, giaolưu.

Từng khối, lớp tổ chức cho HS đi thực tế ngoài trời theo nội dung bài học.

*** Công tác thi đua:**

Các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể được tổ chức thông qua các phong trào thi đua của trường, Liên đội có đánh giá ghi nhận và khen thưởng kịp thời.

5.5. Công tác y tế học đường:

Thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra về việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, phối hợp với y tế xã.

Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh trường, lớp học; Vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh trường học; Sắp xếp gọn gàng đồ dùng học tập, sách vở,... để lớp học luôn sạch sẽ, thông thoáng, đủ ánh sáng.

Chỉ đạo giáo viên các khối lớp kê bàn ghế đúng kích cỡ, quy cách phù hợp với độ tuổi học sinh của từng khối lớp.

Thực hiện lồng ghép các nội dung truyền thông vào các bài học chính khóa, các buổi sinh hoạt tập thể, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các hoạt động múa hát sân trường, các bài tập thể dục phù hợp giúp các em nâng cao sức khỏe để phòng chống dịch bệnh COVID - 19; phòng chống bệnh tật học đường; phòng chống bệnh dại, bệnh sốt xuất huyết, bệnh bạch hầu; về chăm sóc răng miệng; cách phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tác hại của thuốc lá, bia, rượu; phòng chống HIV/AIDS;...

Tăng cường công tác phòng chống xâm hại trẻ em

Hướng dẫn học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp, thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

5.6. Giáo dục kỹ năng sống

Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh các kỹ năng sống:

Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng tự nhận thức, tự phục vụ bản thân; Kỹ năng xác định giá trị; Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng; Kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể; Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ; Kỹ năng thể hiện sự cảm thông...

Kỹ năng phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; phòng chống bệnh, tật học đường; phòng chống bệnh dại, bệnh sốt xuất huyết; bệnh COVID - 2019; kiến thức về chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tác hại của thuốc lá, bia, rượu; phòng chống HIV/AIDS; phòng tránh kẻ xấu lợi dụng,...

Kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe để bảo vệ bản thân .

Không vi phạm các nội quy ứng xử, không đối xử thô bạo với bạn bè, các em bé nhỏ tuổi hơn mình.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh các kỹ năng sống:

Tích hợp nội dung các môn học Tiếng Việt, đạo đức, thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động thể dục thể thao, ...

Sử dụng linh hoạt các phương pháp: thảo luận nhóm, đóng vai, động não, trò chơi,...

Theo dõi, kịp thời nhắc nhở, uốn nắn những hành vi ứng xử hàng ngày

5.7. Giáo dục Quốc phòng an ninh

Lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý; Hoạt động trải nghiệm theo thông tư số: 01/2017/TT-BGDĐT ra ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

Lồng ghép thông qua các hoạt động ngoại khóa: tham quan di tích lịch sử, đơn vị lực lượng vũ trang, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

5.8. Chương trình giáo dục địa phương

Thực hiện theo QĐ số 947/QĐ - UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1, 2, 3 trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Thực hiện dạy lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm.

5.8.Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

+ Giáo dục HS khuyết tật, hiện tại trường có 5 học sinh khuyết tật về trí tuệ, vận động, mắt...hoàn cảnh gia đình lại khó khăn.Thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.Thông tư 03/2018/TT- BGDĐT Ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.(năm học 2021-2022 nhà trường có 7 trẻ bị khuyết tật)

+Giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay trường có một số HS có khó khăn rải rác ở các lớp 1- 5. Chỉ đạo GV đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

6. Công tác kiểm tra đánh giá của Phó hiệu trưởng.

6.1. Công tác tư tưởng chính trị và thi đua

Kiểm tra theo dõi việc thực hiện nghiêm túc các chủ trương đường lối của Đảng – Pháp luật của nhà nước – Nội quy quy chế hoạt động của ngành của nhà trường.

Kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn.

Kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua.

6.2. Công tác kiểm tra đánh giá chuyên môn nghiệp vụ của Giáo viên.

Kiểm tra đánh giá dưới nhiều hình thức (đột xuất, thường xuyên, định kỳ)

Tổ chức kiểm tra đánh giá linh hoạt với nhiều nội dung toàn diện thiết thực nhằm thúc đẩy tốt hoạt động dạy và học. Đặc biệt quan tâm đến lớp 1, 2, 3 chương trình GDPT mới 2018.

Kiểm tra việc xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp; giáo dục truyền thống văn hóa; hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tổ chức điều khiển các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp...

Kiểm tra hồ sơ cá nhân; kiểm tra việc thực hiện chương trình thời khóa biểu – các nội dung lồng ghép (Quốc phòng An ninh, Giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh)

Kiểm tra việc thực hiện làm, mượn và sử dụng bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học

Kiểm tra việc thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020 (lớp 1, 2, 3);
Thông tư 22/2016 (Lớp 4,5)

Kiểm tra việc thực hiện tổ chức Hội đồng tự quản theo mô hình VNEN và thực hiện đổi mới công tác dạy học theo VNEN

Dự giờ, kiểm tra chất lượng học sinh cuối tiết học. Kiểm tra chất lượng cuối tháng.

Kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua ở các lớp: VSCĐ; công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

Kiểm tra công tác mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, trang trí lớp học,...

Kiểm tra việc thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề cấp tổ.

Kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên.

6.3. Công tác kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng.

*** Số lượng:**

Kiểm tra duy trì số lượng – tỷ lệ đi học chuyên cần.

Kiểm tra thu thập thông tin duy trì số lượng – tỷ lệ đi học chuyên cần qua nhiều kênh thông tin (Đội sao đỏ - Giáo viên chủ nhiệm – Lớp trực tuần).

*** Chất lượng giáo dục học sinh**

Kiểm tra thường xuyên, định kỳ đồ dùng sách vở của HS

Kiểm tra chất lượng giáo dục hàng tháng theo mã đề kiểm tra.

Kiểm tra chất lượng giáo dục định kì

Kiểm tra việc thực hiện nội quy trường lớp

Kiểm tra phong trào "Vở sạch- Viết chữ đẹp"

Kiểm tra việc rèn luyện đánh giá học sinh theo 3 mặt (Kiến thức – Năng lực – Phẩm chất) định kì hàng tháng, học kì.

VI. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Biện pháp duy trì số lượng học sinh.

Giao chỉ tiêu số lượng tới từng giáo viên chủ nhiệm. Thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương để huy động triệt để số trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì tốt số lượng học sinh và nâng cao tỷ lệ đi học chuyên cần.

Tăng cường các biện pháp giáo dục, hình thức dạy học và đổi mới phương pháp linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh. Đa dạng hóa các hình thức và nội dung các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm tạo hứng thú, thu hút học sinh tới trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa. Xây dựng nền nếp phục vụ cho học tập và duy trì số lượng.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục cho nhân dân, phụ huynh học sinh.

Phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, Ban ĐDCMHS, Hội phụ huynh và các đoàn thể địa phương để vận động học sinh ra lớp.

2. Chất lượng về giáo dục học sinh

2.1. Giáo dục năng lực và phẩm chất:

a. Nội dung:

*** Đối với lớp 1:**

- Hình thành phát triển cho HS các phẩm chất:

- Hình thành phát triển cho HS các năng lực:

*** Đối với lớp 2,3,4,5:**

- *Hình thành phát triển cho HS các năng lực:*

+ *Tự phục vụ, tự quản:* Thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

+ *Hợp tác:* Biết hợp tác với bạn để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân, nhóm, lớp; thực hiện các phong trào, hoạt động của lớp, điểm trường.

+ *Tự học và giải quyết vấn đề:* Khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

- *Các nền nếp, phẩm chất cần giáo dục:*

+ *Chăm học, chăm làm:* Đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

+ *Tự tin, trách nhiệm:* Mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

+ *Trung thực, kỉ luật:* Nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình.

+ *Đoàn kết, yêu thương:* Yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

b. Các biện pháp thực hiện

Tổ chức dạy học nhằm hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các hoạt động tập thể.

Thực hiện "Đổi mới hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh".

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới toàn thể học sinh. Giáo dục đạo đức cho học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng; thực hiện tốt nhiệm vụ của người HS; nói lời hay, làm việc tốt, tự tin trong giao tiếp, ứng xử văn minh lịch sự, kính thầy, mến bạn.

Tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương vào các môn học; Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh về phòng chống dịch bệnh (COVID-19,

bệnh dại, bệnh bạch hầu...) phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, đuối nước, phòng chống xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân; tiết kiệm năng lượng, biển đảo Việt Nam, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm A(H₅N₁ và H₁N₁) ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp...

Tuyên truyền giáo dục học sinh phòng chống các tệ nạn xã hội như: nghiện hút, tiêm chích ma túy, phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, phòng chống HIV/AIDS.

Xây dựng sân trường thân thiện theo nội dung công văn số 136/SGDĐT-GDTH ngày 11/02/2011, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học.

Giáo dục học sinh thực hiện tốt Luật an toàn giao thông.

Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh các lĩnh vực: giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông...phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh Tiểu học. Tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống nhằm củng cố khắc sâu kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chỉ đạo dạy đầy đủ, nghiêm túc, có chất lượng môn đạo đức chính khoá.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham gia, thông qua đó giáo dục các em đức tính cần cù, chịu khó, nhẫn nại trong công việc, tinh thần đoàn kết cộng đồng trách nhiệm cùng giúp đỡ nhau trong công việc được giao.

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động học tập, vui chơi....

Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

Kết hợp chặt chẽ giữa BGH, các tổ chức, đoàn thể, GV trong nhà trường, gia đình và xã hội, thông tin kịp thời về sự thay đổi, các sự việc bất thường xảy ra trong lớp, trong trường để khắc phục và tìm biện pháp tháo gỡ, xử lý kịp thời.

Chú trọng việc hình thành cách xử lý các tình huống đạo đức cho học sinh hàng ngày, giáo dục thông qua hoạt động tập thể.

Giáo dục học sinh có ý thức chấp hành kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, biết yêu thương mọi người, chấp hành tốt luật giao thông.

Xây dựng kỷ cương nề nếp của học sinh ngay từ đầu năm học. Giáo dục đạo đức học sinh thường xuyên, lấy tập thể giáo dục cá nhân, lấy gương tốt, việc tốt để giáo dục học sinh chưa ngoan.

Phát động phong trào thi đua làm việc tốt thông qua công tác Đội. Giáo dục năng lực, phẩm chất cho hs thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các ngày lễ lớn. Đặc biệt là các môn học có liên quan và kĩ năng sống cho các em.

Đặc biệt chỉ đạo giáo viên, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên mọi nơi, mọi lúc, giáo viên là tấm gương sáng để học sinh noi theo. Đồng thời tăng cường nâng cao vai trò của công tác chủ nhiệm lớp.

2.2. Về chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

2.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

Triển khai và thực hiện tốt chương trình dạy học các môn học và hoạt động giáo

dục lớp 1; 2; 3 theo chương trình GDPT 2018.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4,5 theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 3,4,5 bắt buộc (4 tiết/tuần) theo Quyết định số 3321/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 3359/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với HS lớp 3,4,5.

Thực hiện dạy học tích hợp Quốc phòng, an ninh, Giáo dục địa phương vào các môn học phù hợp.

Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 đối với lớp 4,5. Đối với HS lớp 1; 2; 3 đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020.

2.2.2. Quy định thời gian học

- Học kì I bắt đầu từ ngày 06/09/2022, kết thúc trước ngày 15/01/2023.

- Học kì II bắt đầu từ ngày 16/01/2023, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2023.

2.2.3. Quy định số tiết dạy

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
I/. Môn học bắt buộc																
1	TV	216	204	420	162	153	315	144	136	280	144	136	280	144	136	280
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TN-XH	36	34	70	18	17	35	36	34	70						
4	KH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
5	LS & ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
6	T.Anh	0	0	0	0	0	0	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	ĐĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	ÂN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	MT	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35
11	Tin học-CN	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
13	TCTV	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
14	Độc sách TTV	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
II/. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
15	HĐTNg	54	51	105	54	51	105	54	51	105						
16	HGD										36	34	70	36	34	70

III/		Môn học tự chọn														
17	Tiếng Anh															
18	TV+	36	34	70	54	51	105	18	17	35	18	17	35	18	17	35
19	Toán+	54	51	105	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
20	HĐTT (SHLớp)															
Tổng số tiết		57 6	54 4	112 0	57 6	54 4	112 0	59 4	56 1	115 5	63 0	59 5	122 5	63 0	59 5	122 5
Số tiết/ tuần [Cả năm học]		1120 tiết/ 35 tuần 32 tiết/ tuần			1120 tiết/ 35 tuần 32 tiết/ tuần			1155 tiết/ 35 tuần 33 tiết/ tuần			1225 tiết/ 35 tuần 35 tiết/ tuần			1225 tiết/ 35 tuần 35 tiết/ tuần		
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày		

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 1**

TUẦN										
Thời gian		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTT	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.¹ - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.² ... 	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
	3	Tiếng Việt	GDTC	Toán	Tiếng Việt	Toán				
	4	Toán	TNXH	TCTV	Tiếng Việt	Tiếng Việt*				
	5					HĐTT				
Chiều	1	Toán*	Tiếng Việt	Toán*	Đọc thư viện					
	2	Âm nhạc	Toán *	Đạo đức	TNXH					
	3	T. Việt*		Trải nghiệm	Mĩ thuật					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú				
1	Tiếng Việt			12 tiết						
2	Toán			3 tiết						
3	Đạo đức			1 tiết						

4	Tự nhiên - xã hội	2 tiết	
5	Âm nhạc	1 tiết	
6	Mĩ thuật	1 tiết	
7	Thể dục	2 tiết	
8	Hoạt động trải nghiệm	3 tiết	
9	Toán *	3 tiết	
10	Tiếng Việt*	2 tiết	
11	Tăng cường tiếng Việt	1 tiết	
12	Đọc sách tại thư viện	1 tiết	
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	0 tiết	
13	Sinh hoạt chuyên môn	3 tiết	Sinh hoạt 2 buổi/ tháng: 6 tiết
14	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ 2/9; Tết nguyên đán; ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4; 1/5..	
15	Tổng số tiết học kỳ I	576 tiết	
16	Tổng số tiết học kỳ II	544 tiết	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 2

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày /tháng	Ngày /tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. ³
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán			

	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	Tiếng Việt			- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. ⁴ ...
	4	Toán	T.Việt*	T.Việt*	TCTV	Đọc TV			
	5					HĐTT			
Chiều	1	Mỹ thuật	Âm nhạc	GDTC	Tiếng Việt*				
	2	Toán*	GDTC	Đạo đức	Trải nghiệm				
	3		TNXH	TNXH	Toán*				
Tổng số tiết/tuần	32 tiết/Tuần								
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Chi chú		
1	Tiếng Việt			10 tiết					
2	Toán			5 tiết					
3	Đạo đức			1 tiết					
4	Tự nhiên - xã hội			2 tiết					
5	Âm nhạc			1 tiết					
6	Mỹ thuật			1 tiết					
7	Thể dục			2 tiết					
8	Hoạt động trải nghiệm			3 tiết					
9	Toán *			2 tiết					
10	Tiếng Việt*			3 tiết					
11	Tăng cường tiếng Việt			1 tiết					
12	Đọc sách tại thư viện			1 tiết					
12	Hoạt động theo nhu cầu người học			0 tiết					
13	Sinh hoạt chuyên môn			3 tiết			Sinh hoạt 2 buổi/ tháng: 6 tiết		
14	Các ngày nghỉ trong năm			Nghỉ lễ 2/9; Tết nguyên đán; ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4;1/5..					
15	Tổng số tiết học kỳ I			576 tiết					

16	Tổng số tiết học kỳ II	544 tiết
----	------------------------	----------

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 3**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tin học	Toán			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Anh			
	4	Toán	Tiếng Anh	Thể dục	Trải nghiệm	TCTV			
	5					HĐTT			
Chiều	1	Tiếng Việt*	Công nghệ	Toán*	Đạo đức				
	2	Mĩ thuật	Toán	Thể dục	TNXH				
	3	Âm nhạc	Toán*	TNXH	Độc TV				
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			7 tiết					
2	Toán			5 tiết					
3	Đạo đức			1 tiết					
4	Tự nhiên - xã hội			2 tiết					
5	Âm nhạc			1 tiết					
6	Mĩ thuật			1 tiết					

7	Thể dục	2 tiết	
8	Tin học & Công nghệ	2 tiết	
9	Tiếng Anh	4 tiết	
10	Hoạt động giáo dục	2 tiết	
11	Toán *	2 tiết	
12	Tiếng Việt*	1 tiết	
13	Tăng cường Tiếng Việt	1 tiết	
14	Đọc sách tại thư viện	1 Tiết	
15	Hoạt động theo nhu cầu người học	0 tiết	
16	Sinh hoạt chuyên môn	3 tiết	Sinh hoạt 2 buổi/ tháng: 6 tiết
17	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ 2/9; Tết nguyên đán; ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4;1/5..	
18	Tổng số tiết học kỳ I	594 tiết	
19	Tổng số tiết học kỳ II	561 tiết	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 4**

TUẦN									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Tiếng Anh	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. ⁵ - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức
	2	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Kỹ thuật	Lịch sử	Tiếng Việt			
	3	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Toán			
	4	Địa lí	Tin học	Tiếng Việt	Toán	TCTV			

	5					HĐTT			hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. ⁶ ...
Chiều	1	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Toán	Khoa học				
	2	Toán	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục				
	3	Toán*	Toán	Khoa học	Đạo đức				
			Tiếng Việt*	Độc thư viện					
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/Tuần								
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			8 tiết					
2	Toán			5 tiết					
3	Đạo đức			1 tiết					
4	Khoa học			2 tiết					
5	Lịch sử và Địa lí			2 tiết					
6	Âm nhạc			1 tiết					
7	Mĩ thuật			1 tiết					
8	Thể dục			2 tiết					
9	Tin học			2 tiết					
10	Tiếng Anh			4 tiết					
11	Hoạt động giáo dục			2 tiết					
12	Toán *			1 tiết					
13	Tiếng Việt*			1 tiết					
14	Độc sách tại thư viện			1 tiết					
15	Tăng cường TV			1 tiết					
16	Hoạt động theo nhu cầu người học			0 tiết					
17	Sinh hoạt chuyên môn			3 tiết		Sinh hoạt 2 buổi/ tháng: 6 tiết			
18	Các ngày nghỉ trong năm			Nghỉ lễ 2/9; Tết nguyên đán; ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4;1/5..					
19	Tổng số tiết học kỳ I			630 tiết					

20	Tổng số tiết học kỳ II	595 tiết
----	------------------------	----------

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2022 - 2023 đối với khối lớp 5**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT	Tiếng Anh	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt			- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. ⁷ - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. ⁸ ...
	2	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Kĩ thuật	Lịch sử	Tiếng Việt			
	3	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Toán			
	4	Địa lí	Tin học	Tiếng Việt	Toán	TCTV			
	5					HĐTT			
Chiều	1	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Toán	Khoa học				
	2	Toán	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục				
	3	Toán*	Toán	Khoa học	Đạo đức				
			Tiếng Việt*	Độc thư viện					
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			8 tiết					
2	Toán			5 tiết					
3	Đạo đức			1 tiết					

4	Khoa học	2 tiết	
5	Lịch sử và Địa lí	2 tiết	
6	Âm nhạc	1 tiết	
7	Mĩ thuật	1 tiết	
8	Thể dục	2 tiết	
9	Tin học	2 tiết	
10	Tiếng Anh	4 tiết	
11	Hoạt động giáo dục	2 tiết	
12	Toán *	1 tiết	
13	Tiếng Việt*	1 tiết	
14	Đọc sách tại thư viện	1 tiết	
15	Tăng cường TV	1 tiết	
16	Hoạt động theo nhu cầu người học	0 tiết	
17	Sinh hoạt chuyên môn	3 tiết	Sinh hoạt 2 buổi/ tháng: 6 tiết
18	Các ngày nghỉ trong năm	Nghỉ lễ 2/9; Tết nguyên đán; ; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4; 1/5..	
19	Tổng số tiết học kỳ I	630 tiết-	
20	Tổng số tiết học kỳ II	595 tiết	

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện

***Giải pháp**

Thực hiện dạy học phân loại phù hợp với đối tượng học sinh; sử dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" đối với môn Tự nhiên - Xã hội, Khoa học; áp dụng kỹ thuật "Khăn phủ bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm" đối với môn toán và tiếng Việt. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 04 tiết theo phương pháp Bàn tay nặn bột; 10 tiết ứng dụng công nghệ thông tin trong năm học .

Thực hiện hiệu quả việc dạy học cả ngày theo hướng dẫn tại công văn số 3316/BGDĐT-GDTH ngày 7/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng...

Tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu "Tiếng Việt của chúng em" tại lớp, lồng ghép trong tiết sinh hoạt dưới cờ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

Đa dạng hóa các hình thức học tập theo nhóm, hướng dẫn tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động học tập góp phần phát triển năng lực.

Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng từng tháng, cuối học kỳ giữa giáo viên và ban giám hiệu để theo dõi sự tiến bộ, sự thay đổi của học sinh đặc biệt là những học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học để có sự điều chỉnh thích hợp kịp thời trong phương pháp

- Giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông với lớp 1, 2, 3.

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, việc tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả Mô hình trường học mới đối với lớp 4, 5 tại các trường đã thực hiện theo hướng dẫn văn bản số 1296/BGD&ĐT- GDTH ngày 03/3/2016. và Công văn số 4068/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn Tiếng Việt lớp 1 dạy tăng thời lượng từ 350 tiết lên 420. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, ...) thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phân âm, vần lớp 1.

- Tổ chức giao lưu viết chữ đẹp, học sinh giỏi Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh từ các lớp đến cấp trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi trí tuệ như: Trạng nguyên Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh qua mạng Intrenet.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng để kịp thời đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

- Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học Tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng,...

- Tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu "Tiếng Việt của chúng em" tại lớp, các lớp cùng khối, trong trường theo định kỳ.

- Giáo viên thực hiện có hiệu quả giải pháp dạy tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt (Gv ra đề tập làm văn theo hướng mở, định hướng cho hs viết văn theo hướng mở không áp đặt). Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, gắn với giao tiếp. Tổ chức tốt Giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.
- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.
- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.
- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ...Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.
- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học.
- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.
- Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn thống nhất để xây dựng các nội dung trải nghiệm trong các môn học một số hoạt động, cả bài.
- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.
- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.
- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.
- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.
- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh
- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục giữa các khối lớp dưới hình thức bài kiểm tra và có biên bản bàn giao theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHNBGD&ĐT ngày 28/9/2016. Thời gian thực hiện từ 15-20/5/2023.
- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường .
- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2022-2023; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- BGH kết hợp với 3 tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào thứ năm hàng tuần.
- Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ sau mỗi tiết học.
- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề cấp trường/năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường
- Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch theo mùa và dịch cúm A(H5N1 và H1N1) ở gia cầm, bệnh tay, chân, miệng, viêm đường hô hấp cấp; ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.
- Giáo dục học sinh viết giữ gìn vở sạch đẹp. Thường xuyên luyện chữ viết đẹp giáo dục học sinh tính cẩn thận “nét chữ, nét người”

****Nền nếp học tập cần xây dựng***

Chỉ đạo giáo viên:

+ Xây dựng cho học sinh các nề nếp học tập tốt ngay từ đầu năm học. Rèn cho học sinh nề nếp đi học chuyên cần, đến trường đúng giờ, không nghỉ học tự do. Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, có đầy đủ đồ dùng học tập, biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

+ Duy trì nề nếp truy bài đầu giờ, trong lớp nghiêm túc trong học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực trao đổi thảo luận trong nhóm, chia sẻ cùng bạn trong nhóm, trong lớp.

+ Hướng dẫn Hội đồng tự quản thường xuyên tổ chức các trò chơi khởi động đầu các tiết học để các bạn vui vẻ, thoải mái, hứng thú học bài mới. Phát huy vai trò của Bộ máy Hội đồng tự quản, giáo viên quan tâm bồi dưỡng giúp đỡ các em để các em hoạt động tốt.

* **Nội dung:** (chất lượng đọc, viết, tính toán, giữ vở sạch, viết chữ đẹp)

- + Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các lớp. Đặc biệt quan tâm đến chất lượng học sinh các lớp đầu cấp học (lớp 1).
- + Thường xuyên quan tâm, rèn luyện kỹ năng đọc, kỹ năng viết, tốc độ viết theo chuẩn KTKN quy định cho từng khối lớp.
- + Rèn kỹ năng tính toán, kỹ năng đọc hiểu cho các em lớp 2,3,4,5.
- + Bồi dưỡng kỹ năng giải bài toán khó, kỹ năng làm văn theo hướng mở, kỹ năng sử dụng từ, cách đặt câu có hình ảnh, sinh động cho học sinh khá giỏi
- + Rèn nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp cho HS. Vở của học sinh phải có bìa bọc, có nhãn vở. Vở viết giữ sạch sẽ, chữ viết không sai lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ. Giáo viên cần chỉnh sửa tỹ mỹ từng nét cho học sinh một cách thường xuyên.
- + Rèn kỹ năng làm bài kiểm tra theo mã đề, kiến thức liên môn Toán, Tiếng Việt.

2.3. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực:

- Căn cứ chương trình môn Mỹ thuật lớp 1, 2, 3 CTPT 2018, các tổ lập kế hoạch dạy học theo chủ đề và áp dụng phương pháp dạy Mỹ thuật mới; Thực hiện dạy Mỹ Thuật theo PP Đan Mạch lớp 4,5. Chỉ đạo giáo viên Mỹ thuật thử nghiệm dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo hướng dẫn tại công văn số 2070/BGD&ĐT- GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quản lý giáo viên mỹ thuật tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực cho học sinh, lên kế hoạch, thời khóa biểu tổ chức dạy học cuốn chiếu để học sinh có thời gian hoàn thành sản phẩm học tập ngay tại lớp.
- Định hướng GV mỹ thuật lựa chọn, sử dụng sản phẩm của học sinh để dùng vào việc trang trí lớp học, quà tặng nhân ngày sinh nhật cho các bạn...việc làm này rất có ý nghĩa khi tạo môi trường giáo dục thân thiện cho các em.

2.4. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học chương trình giáo dục phổ thông mới:

- Định hướng cho giáo viên lớp 1 hướng dẫn cha mẹ học sinh hỗ trợ học sinh các vấn đề, nội dung liên quan đến phụ huynh và HS trong quá trình giáo dục học sinh khi ở nhà.
- Tổ chức cho học sinh được làm quen và tiếp cận tốt các môn học Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 lớp 1, 2, 3 ngay từ đầu năm học.
- Hướng dẫn giáo viên cùng tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.
- Môn Tiếng Việt lớp 1 dạy tăng thời lượng từ 350 tiết lên 420 . Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, ...) thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phần âm, vần lớp 1.
- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4.

2.5. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn ngoại ngữ:

Lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo quy định tại Văn bản số 681/BGD&ĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy đã đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo; thực hiện kiểm tra đánh giá

chất lượng học sinh theo quy định, chú trọng đánh giá thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; không gây quá tải đối với học sinh lớp 1, 2.

Tiếp tục dạy học Tiếng Anh hệ 10 năm 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo Quyết định 3321/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.

Nhà trường tạo các sân chơi giao lưu tiếng Anh, đọc truyện tiếng Anh, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong quá trình tổ chức hoạt động câu lạc bộ.

Sử dụng đồ dùng dạy học đa dạng để việc áp dụng chương trình của Bộ GD-ĐT cho các lớp 3,4,5 đạt hiệu quả cao.

2.6. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Tin học :

+ Tổ chức dạy học theo chương trình Hướng dẫn học Tin học 3,4,5, thời lượng 2 tiết/tuần và đảm bảo 2 học sinh/máy. Nội dung dạy học cần tập trung vào các kiến thức như một số khái niệm cơ bản của tin học, soạn thảo văn bản và đồ họa; Hướng dẫn học sinh làm quen với Internet, thư điện tử.

+ Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại Công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT.

+ Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học để học sinh có điều kiện vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế như tổ chức giao lưu học sinh có năng khiếu, vẽ tranh trên máy tính, tin học trẻ không chuyên đặc biệt hướng dẫn, tổ chức các trò chơi trên internet mang tính tư duy khoa học, logic cho các em.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; gắn dạy học lý thuyết với thực hành; cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự của quê hương, đất nước.

2.7. Tăng cường tiếng việt cho HS dân tộc.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho HS trong quá trình giảng dạy trong các môn học. Tổ chức HĐ giao lưu tiếng việt 1 lần/tháng cho HS toàn trường nội dung giao lưu phong phú tăng cường giao tiếp TV cho HS. Tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện lớp, thư viện xanh, thư viện trường.

- Các tổ CM, GVCN tiếp tục thực hiện dạy tập làm văn theo hướng mở, Tăng cường nội dung đọc hiểu, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng, dạy học phát triển năng lực môn tiếng việt. Xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm.

3. Chất lượng đội ngũ giáo viên

3.1. Nội dung

Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, soạn giảng theo kế hoạch chương trình, kế hoạch bài dạy đảm bảo nội dung kiến thức môn học, nội dung lồng ghép GDĐP, QPAN.., trình bày sạch sẽ khoa học. Tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, Ứng dụng CNTT trong quá trình lên lớp.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 40 phút; tập trung vào nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý chỉ đạo việc dạy và học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh và ứng dụng CNTT vào quản lý trường học. Quan tâm việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng TX Cán bộ quản lý, giáo viên theo Thông tư số 17/2019/TT-BGD&ĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục PT; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý; Thông tư số 19/2019/TT-BGD&ĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ ban hành quy chế BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục PT và Công văn số 582/KH-PGDĐT, ngày 15/07/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023.

Tăng cường làm thêm đồ dùng và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học có sẵn đặc biệt đối với các lớp khối 1, 2, 3.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia bằng các giải pháp cụ thể như: Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT vào giảng dạy, thiết kế bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực như (thảo luận, trò chơi học tập, đóng vai, kỹ thuật mảnh ghép, khăn phủ bàn, bàn tay nặn bột...) vào giảng dạy các môn học.

Tổ chức dạy hiệu quả môn Tập làm văn theo hướng mở, cung cấp, củng cố vốn từ Tiếng Việt cho các em thông qua hệ thống cây từ vựng theo chủ điểm, chủ đề.

Trong quá trình dạy học giáo viên cần quan tâm đặc biệt đến kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả ngay từ khi học phần âm, vần lớp 1.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo thông tư 22/2020/TT-BGD&ĐT.

3.2. Các biện pháp thực hiện

Căn cứ vào tình hình cụ thể của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục một cách khoa học, đảm bảo tính khả thi. Chỉ đạo sâu sát việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở, kịp thời điều chỉnh bổ sung uốn nắn và chấn chỉnh các hoạt động dạy- học trong nhà trường.

Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo; hướng dẫn nhiệm vụ năm học.

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức cho giáo viên học tập nâng cao nhận thức, nắm bắt được những yêu cầu và tầm quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực trong các nhà trường. Tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên thực hiện đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; Tổ chức các chuyên đề về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp qua các kì thi giảng; Tổ chức và phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học; Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học.

Chú trọng học tập, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về chuyên môn, kế hoạch nội dung chương trình do Bộ GD&ĐT quy định để soạn giảng phù hợp với đối tượng học sinh lớp chủ nhiệm, thường xuyên bổ sung kiến thức cho học sinh trong từng hoạt động dạy - hoạt động học

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp tổ theo hướng nghiên cứu bài học ứng dụng CNTT vào quản lý trường học đặc biệt là nội dung dạy học VNEN phân hóa đối tượng HS (lớp 4,5) và dạy Tiếng Việt lớp 1, 2, 3 CTPT 2018; đổi mới nội dung và

hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học (lấy học sinh làm trung tâm), thông qua nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

Tăng cường tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giúp đỡ đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường để cùng nhau nâng cao chất lượng dạy và học. Dự giờ đồng nghiệp ít nhất 2 tiết/tháng theo quy định.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối” trong việc tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyên chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử.

4. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

- BGH và tổ trưởng chuyên môn để lựa chọn phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ đầu tháng 9; tạo điều kiện về mọi mặt để giáo viên bồi dưỡng, học sinh được thuận tiện trong thực hiện nhiệm vụ; tổ chức gặp mặt thông báo, trao đổi với phụ huynh về lớp bồi dưỡng năng khiếu. Từ đó phụ huynh và nhà trường cùng phối hợp với nhau trong rèn luyện học sinh nhằm nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu

- Đối với chuyên môn nhà trường:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh .

- Đối với tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn cho học sinh đăng ký tham gia ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Thể dục, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách .

5. Phụ đạo học sinh nhận thức chậm

Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán.

Phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn. Yêu cầu Gv tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu để có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học, giờ truy bài.

- Đối với chuyên môn nhà trường: Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức.

- **Tổ chuyên môn:** Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh chưa đạt chuẩn ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- **Giáo viên phụ đạo:**

+ Lập danh sách học sinh nhận thức chậm do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức.

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập.

+ Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài, các tiết tự chọn (tiết tăng) để phụ đạo cho học sinh.

6. Tham gia các hội thi chuyên môn

6.1. Đối với giáo viên

- Cấp huyện :

+Cuộc thi “ Giáo viên giỏi cấp huyện” (Tháng ...).

+ Tham gia Hội thao truyền thống Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà tháng .../2022

+Các hội thi khác (nếu có).

- Cấp Trường:

+Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” (Tháng 10/2022).

+Hội thi “Giáo viên viết chữ đẹp” (Tháng 03/2023).

+ Thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường tháng 03/2023;.

6.2. Đối với học sinh

- Cấp Trường:

+Cuộc thi “Viết chữ đẹp cấp trường ” (Tháng 3/2023).

+Cuộc thi “Học sinh giỏi ” (Tháng 4/2023).

+ Cuộc thi “Tin học ” (Tháng 02/2023).

+ Cuộc thi “Học sinh giỏi Tiếng Anh” (Tháng 12/2022).

7. Hoạt động các câu lạc bộ

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ cụ thể ngay từ đầu năm học.

- Các bộ phận liên quan (tổ trưởng chuyên môn, nhân viên thư viện, giáo viên Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ Thuật, thể dục...) tham mưu cho Ban giám hiệu về hình thức, phương pháp tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ trong tuần..

- Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và các đoàn thể (công đoàn, chi đoàn, đội ...), giữa nhà trường và Hội Cha mẹ học sinh để tổ chức tốt các buổi sinh hoạt các câu lạc bộ tạo sân chơi trí tuệ, năng khiếu cho học sinh.

8. Các công tác khác

8.1. Lao động, xây dựng bảo vệ CSVC, XD trường, lớp xanh - sạch - đẹp:

- Tiếp tục mở rộng việc đầu tư, xây dựng và tổ chức các sân trường tiểu học thân thiện, an toàn trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Tổ chức kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên kiểm tra và tu sửa trường lớp, bàn ghế.
- Bàn giao tài sản của lớp cho giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm bảo quản, mỗi năm học 2 lần báo cáo định kỳ và báo cáo ngay khi có hiện tượng xấu xảy ra.
- Bọc sách vở cho học sinh, không để học sinh xé sách giáo khoa, vẽ bậy lên tường hoặc ngồi lên bàn, nhảy trên ghế...
- Tổ chức cho học sinh và giáo viên tham gia lao động hàng tuần, tích cực trồng và chăm sóc hoa.

8.2. Hoạt động văn nghệ, thể dục, vệ sinh, trang trí trường, lớp theo quy định:

- Treo khẩu hiệu dạy tốt, học tốt và giữ vở sạch, viết chữ đẹp trong lớp học.
- Mỗi lớp có ít nhất 1 chậu cây xanh.
- Tranh ảnh đồ dùng dạy học treo thành từng góc trên tường.
- Trang trí theo mô hình trường tiểu học mới VNEN.

8.3. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng:

- TPTĐ lên kế hoạch xây dựng các chương trình hoạt động đội có chất lượng, thường xuyên tổ chức thực hiện các phong trào thiếu niên và nhi đồng sôi nổi, tích cực, tham gia tích cực xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực. Phát huy tốt tinh thần tích cực tự giác của các em chỉ đạo sát sao công việc tới Liên đội trưởng, chi đội trưởng, đội cờ đỏ... một cách cụ thể và kịp thời, đôn đốc các em tham gia thực hiện các phong trào hoạt động sôi nổi, tích cực có hiệu quả. Liên đội đạt vững mạnh Xuất sắc, số chi đội đạt vững mạnh từ 90% trở lên.
- Phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn năng khiếu và có kế hoạch tổ chức lồng ghép đưa dân ca vào trong trường học, chọn đội tuyển thành lập câu lạc bộ âm nhạc, thể thao của trường thường xuyên tập luyện, tổ chức tham gia thành công những ngày lễ lớn tại trường.
- Rèn kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khoá, lễ hội để xây dựng và hình thành tính cách con người Việt Nam giàu trí tuệ, bản lĩnh, nhân ái đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc trong đổi mới và phát triển xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, hiện đại, thân thiện để nhà trường Tiểu học là cơ sở văn hoá của cộng đồng của địa phương, mô hình mẫu trong xây dựng hình thành con người mới, gia đình văn hoá. Hình thành giáo dục nhân cách học sinh. Thông qua phong trào **“Xanh-Sạch-Đẹp”**, trường học có trồng cây xanh bóng mát, bồn hoa, cảnh quan sạch đẹp, có tổ chức cho GV – HS chăm sóc, dọn dẹp nhà vệ sinh và giữ vệ sinh chung nhằm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

***Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023.**

STT	Tên giáo viên	Dạy lớp	Điểm trường	Số HS	Nữ	Dân tộc	Số tiết
1	Hoàng Thanh Nghị	Phụ trách chung		433			2
2	Nguyễn Thị Thuận	CM + TV-TB		433			4
3	Trịnh Thị Thoa	PC + VS + YT		433			4
4	Lò Văn Trường	CSVN + BT + PT		433			4
5	Lò Thị Hà	1A1	TT	22			22

6	Trần Kim Anh	1A2	TT	21			22
7	Lê Thị Mận	2A1	TT	30			22
8	Lò Thị Mai Hương	3A1	TT	31			22
9	Hoàng Thị Thủy	3A2	TT	31			22
10	Nguyễn Thị Hoài	3A3	TT	30			22
11	Đào Thị Vân	4A1	TT	29			22
12	Lò Văn Chinh	4A2	TT	28			22
13	Hoàng Thanh Toàn	4A3	TT	28			22
14	Mào Thị Hải	5A1	TT	26			22
15	Lò Thị Hương	5A2	TT	24			22
16	Mùa Thị Xua	5A3	TT	25			22
17	Lê Thùy Dung	2 - TD	TD	17			22
18	Đỗ Thị Hằng	1 - TD	TD	15			22
19	Quàng Văn Hồng	1+2 - HL	HL	4 + 5			22
20	Giàng A Phòng	1 - MLT 1	MLT1	14			22
21	Giàng A Lính	2 - MLT 1	MLT1	16			22
22	Mùa A Thàng	1+2 - MLT 2	MLT2	6 + 4			22
23	Hồ A Dế	1 - NC	NC	13			22
24	Hồ Văn Tân	2 - NC	NC	17			22
25	Lường Văn Luyn	Chuyên	TT+NC+HL				23
26	Khoàng Thị Hương	Chuyên	TT+TD+ML T2				23
27	Điêu Chính Duy	Chuyên	TT+MLT1				23
28	Lù Thành Duy	Tiếng Anh	TT				23
29	Lò Thị Hiền	Tiếng Anh	TT				23
30	Nông Văn Kiên	Tin học	TT				23
31	Lò Văn Phương	Thẻ dực					23
32	Tăng Bá Thành	Thẻ dực					23
33	Đinh Thị Hà	Mĩ thuật					23
34	Sùng Thị Cầu	Âm nhạc					23

35	Đoàn Thị Thao	Tổng phụ trách đội					2
36	Bùi Thị Biên	Kế toán					
37	Lò Thị Phương Thảo	Y tế					
38	Đoàn Đình Long	TV - TB					
39	Quàng Văn Hiền	Bảo vệ					

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

9.1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong nhà trường. Chấn chỉnh kỉ cương nền nếp dạy học, nâng cao trách nhiệm của cán bộ giáo viên.
- Tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường, đánh giá đúng thực chất năng lực chuyên môn của mỗi giáo viên.
- Thường xuyên theo dõi quá trình thực hiện cuộc vận động "Hai không" của giáo viên theo kế hoạch. Đánh giá kết quả phụ đạo, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh. Xử lý nghiêm khắc những trường hợp cán bộ giáo viên, học sinh vi phạm quy chế thi cử, đặc biệt là những biểu hiện tiêu cực, biểu hiện vi phạm thành tích và vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
- Phối kết hợp với Đảng ủy, Chính quyền địa phương, Hội phụ huynh học sinh, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ giáo viên thực hiện tốt cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung.

9.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách: Chương trình GD nhà trường; Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, KH câu lạc bộ; chỉ đạo công tác bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.
- Tổ chức kiểm tra định kì, cuối năm nghiêm túc, có ngân hàng đề kiểm tra. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc coi và chấm bài, nhận xét, vào điểm của giáo viên nghiêm túc. BGH chấm xác xuất 5% số bài kiểm tra. Cuối năm học không để tình trạng học sinh không đạt chuẩn kiến thức kĩ năng lên lớp.

- Quản lý tốt các lớp học hai buổi/ngày, chỉ đạo đội ngũ giáo viên tăng cường bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KTKN. Hàng tháng kiểm tra kỹ năng đọc, viết, tính toán của học sinh

9.1.3. Đối với tổ chuyên môn:

- Đánh giá nghiêm túc, công bằng trong việc dự giờ của giáo viên trong quá trình thao giảng, đánh giá chữ viết của giáo viên, của học sinh, đánh giá việc làm thêm và sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên, đánh giá hồ sơ giáo án của giáo viên.

- Tổ trưởng chuyên môn hàng tháng phải kiểm tra chất lượng học sinh để đánh giá sự tiến bộ của học sinh và hiệu quả công việc của giáo viên.

- Tăng cường kiểm tra hồ sơ giáo án, dự giờ các thành viên trong tổ, xây dựng chuyên đề tổ để thống nhất phương pháp dạy học của các môn học. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, cách bồi dưỡng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng đối với từng khối lớp; Cách lên lớp một tiết dạy, cách trình bày một bài dạy và kiến thức của bài dạy, cách sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối lớp trong trường hoặc cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Văn bản số 1315/BGD&ĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ định kỳ 2 lần/tháng vào tuần 2 và tuần 3. Tập trung vào phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; Phương pháp dạy học theo mô hình VNEN từ khối 4- 5; Kỹ thuật dạy học "Bàn tay nặn bột" đối với các môn TN&XH lớp 1,2,3 và môn khoa học lớp 4,5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn bằng nhiều hình thức, các buổi sinh hoạt chuyên môn cần trao đổi, bàn bạc, đưa ra những giải pháp để rèn kỹ năng đọc, viết, tính toán cho học sinh.

9.1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động trải nghiệm tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

9.1.5. Đối với nhân viên Thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

9.1.6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Day tốt - Học tốt”. Tăng cường tự học tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm.
- Không gian lận trong thi cử, trong đánh giá, xếp loại học sinh. Sổ theo dõi chất lượng giáo dục phải được theo dõi thường xuyên, chính xác.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh 4,5 theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016, nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên; tập trung vào việc đánh giá thường xuyên, thiết kế đề kiểm tra định kỳ.
- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3 theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 có hiệu lực từ ngày 20/10/2020.
- Mỗi cán bộ, giáo viên cần nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình trong công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Kiên quyết không để tình trạng học sinh chuyên lớp khi chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.
- Tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Các lớp 4,5 thực hiện linh hoạt phương pháp dạy học mới VNEN. Phương pháp dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh.
- Thực hiện nghiêm túc những quy định về đạo đức nhà giáo, không thiên vị, phân biệt đối xử với học sinh, không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

9.2. Công tác kiểm tra

9.2.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

9.2.2. Biện pháp thực hiện

*** Xây dựng nội dung kiểm tra đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của GV.**

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác kiểm tra giáo án, giờ dạy.

Công khai kế hoạch kiểm tra ngay từ đầu năm học, quyết tâm thực hiện kế hoạch hàng tháng đề ra.

Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nền nếp soạn giảng, chất lượng hồ sơ giáo án, công tác đánh giá học sinh; Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp; Kiểm tra công tác chủ nhiệm, các hoạt động phong trào của giáo viên; Kiểm tra việc thực hiện nội dung, tiến độ chương trình; Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh.

Kiểm tra hoạt động của các tổ khối: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn.

Tăng cường Kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra chéo khối
Thông báo công khai kết quả kiểm tra GV trước hội đồng vào đầu tháng sau.

Tổ chức kiểm tra linh hoạt sáng tạo và thiết thực:

- + Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của HS.
- + Đồ dùng của sách vở của học sinh
- + Dự giờ đột xuất; Kiểm tra chất lượng cuối giờ - cuối tháng

- + Kiểm tra phong trào vở sạch chữ đẹp
- + Kiểm tra bảo quản- sắp xếp-làm và sử dụng thiết bị dạy học; Kiểm tra hồ sơ
- + Kiểm tra việc coi – chấm đánh giá n.xét kết quả rèn luyện của HS theo TT 22/2016; TT 27/2020
- + Kiểm tra hoạt động chủ nhiệm lớp - KT công tác bán trú và một số hoạt động su phạm khác tại trường.
- + Kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học, công tác y tế, công tác Đội thiếu niên.

*** Công tác kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng giáo dục:**

- + Kiểm tra sĩ số; Dự giờ đột xuất; Kiểm tra định kỳ
- + Kiểm tra chất lượng cuối giờ; Kiểm tra chất lượng cuối tháng

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên phần mềm dữ liệu quốc gia (<http://csdl.moet.gov.vn>) của Bộ Giáo dục và Đào tạo .
- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất lên Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà.

Trên đây là kế hoạch hoạt Giáo dục nhà trường của Trường PTDTBT TH Huổi Lèng năm học 2022 – 2023. Phó hiệu trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đồng chí tổ trưởng và các thành viên trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã ;
- Website trường;
- Lưu VT.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022

Hiệu trưởng



Hoàng Thanh Nghị

